TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2019
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Nhã Quyên;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm;
2. Ông Lê Đình Thủ;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 về việc:*"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1981.
Địa chỉ: ấp ĐM, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: Anh Đặng Minh A, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp ĐM, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Phạm Thị T là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh A được mai mối gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có hạnh phúc nhưng có con chung nên chị cố gắng duy trì để tiếp tục sống chung với anh A. Vợ chồng anh chị sống chung gia đình cha mẹ chồng nhưng cha mẹ chồng luôn khắc khe với chị, không quan tâm gì đến cảm xúc của chị. Anh A cũng không biết quan tâm, chăm sóc mẹ con chị mà chị còn phải lo lắng, chăm sóc cho anh A.

Cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, chị T không được quan tâm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống. Thời gian qua chị T đã cố gắng chịu đựng, nhẫn nhịn để con chị được sống gần cha mẹ. Đến nay con chung đã lớn, chị không còn tình cảm với anh A, chị không muốn tiếp tục chung sống với anh A nên nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Minh A.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Gia Khải, sinh ngày 05/5/2008 hiện nay đang sống với cha mẹ. Khi ly hôn chị T yêu cầu được quyền nuôi con và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 6.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay chị T thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, chị T yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Theo biên bản hòa giải ngày 02/8/2019, anh Đặng Minh A là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh A thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, việc kết hôn là do mai mối, không có tìm hiểu trước. Do trước đây anh A bị té cây khế, bị bệnh động kinh, việc sinh hoạt khó khăn nên mọi việc trong gia đình đều do chị T chăm sóc. Do cuộc sống vợ chồng có nhiều áp lực nên chị T xin ly hôn với anh A, nhưng do anh A còn thương vợ thương con nên anh A không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Gia Khải, sinh ngày 05/5/2008. Hiện nay con chung đang sống với cha mẹ. Khi ly hôn anh A đồng ý để con chung cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh A đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

+ Giấy CMND Phạm Thị T và SHK (photo);

+ Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

+ Giấy khai sinh Đặng Gia Khải (bản sao);

Các đương sự thống nhất các tài liệu trong hồ sơ là đúng theo biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 02/8/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị T có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Minh A. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"*.

Anh Đặng Minh A là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ở ấp ĐM, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Đặng Minh A có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với việc thay đổi thành viên Hội đồng xét xử theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 thì bà Hồ Thị Mai Hương sẽ tham gia xét xử với tư cách Hội thẩm nhân dân, vì lý do chính đáng bà Hương không thể tham gia xét xử, thay vào đó là ông Lê Đình Thủ tham gia vào Hội đồng xét xử. Việc ông Lê Đình Thủ tham gia vào thành viên của Hội đồng xét xử đương sự chị T đồng ý việc thay đổi này và đề nghị không hoãn phiên Tòa xét thấy phù hợp với Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đưa vụ án trên ra xét xử công khai trong ngày 15/8/2019 để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh A được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 02/10/2007, do đó hôn nhân giữa chị T và anh A là hợp pháp. Chị T cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, anh A không biết quan tâm hay chăm sóc gì đến mẹ con chị, không chia sẻ với chị T những khó khăn trong cuộc sống. Nay chị T không còn tình cảm với anh A, không muốn tiếp tục chung sống với anh A nên nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Minh A. Mặc khác anh A thừa nhận việc hai bên tiến tới hôn nhân là do mai mối, không có tìm hiểu trước. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị T xin ly hôn với anh A nhưng do anh A còn thương vợ thương con nên anh A không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Tuy anh A không đồng ý ly hôn nhưng do chị T đã không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với anh A mà nhất quyết ly hôn, do đó anh A cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị T và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị T.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên Đặng Gia Khải, sinh ngày 05/5/2008. Hiện nay con chung đang sống với cha mẹ. Khi ly hôn chị T

yêu cầu được quyền nuôi con và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Anh A đồng ý để con chung cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng và anh A đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Do đó để con chung tên Đặng Gia Khải, sinh ngày 05/5/2008 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng và anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng số tiền ½ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

** Về trách nhiệm chịu án phí:*

Chị Phạm Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 56, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị T.

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Đặng Minh A.

- Về con chung: Chị Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Gia Khải, sinh ngày 05/5/2008. Anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng bằng số tiền ½ tháng lương cơ sở tương ứng với thời gian thi hành án, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Minh A được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003041 ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL. Như vậy tiền án phí chị T đã nộp xong.

Anh Đặng Minh A phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- UBND xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Nhã Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Phước Tâm – Hồ Thị Mai Hương	**Phan Thị Nhã Quyên**